

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2025/HS-PT

Ngày 21 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Ông Nguyễn Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trần Quốc L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 17-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Quốc L, sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508901294X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T và bà Trần Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 53/2025/LCĐKNCT ngày 04-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc L: Bà Bùi Thị H1, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; địa chỉ: Số B,

Đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Trần Quốc L không có Giấy phép lái xe phù hợp theo quy định của pháp luật. Buổi tối ngày 02/4/2024, Trần Quốc L điều khiển xe mô tô biển số 60B3-601.9X lưu thông trên đường liên xã P - T theo hướng T - Quốc lộ B. Lúc 18 giờ 42 phút cùng ngày, khi đi đến Km00 + 200m thuộc ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai do lấn sang phần đường bên trái nên đụng vào xe mô tô biển số 60F2-669.2X do ông Phạm Văn N điều khiển đi theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông.

Qua dấu vết để lại trên mặt đường nhựa, xác định vị trí xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường bên trái so với chiều lưu thông của xe do Trần Quốc L điều khiển.

Nguyên nhân lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông: Do Trần Quốc L điều khiển xe mô tô biển số 60B3-601.9X đi không đúng phần đường quy định; không có giấy phép lái xe. Bị hại ông Phạm Văn N điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu (101,45 mg/100 ml) cũng có một phần lỗi.

Về hậu quả: Ông Phạm Văn N chết tại Bệnh viện Đ, còn Trần Quốc L bị thương nặng điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H.

2. Giám định - Vật chứng:

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số: 122/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 14/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, đã xác định nguyên nhân chết của ông Phạm Văn N do: “Chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ phức tạp, dập thoát tổ chức não qua vết sọ vỡ. Chấn thương mặt gây gãy cung tiếp trái, thành trước và ngoài xoang hàm trái, thành ngoài ổ mắt trái. Nồng độ cồn trong máu: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần 101,45 mg/100 ml.”.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 4096/KLTTCT-C09B ngày 22/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận Trần Quốc L bị: “Sẹo vùng trán phải, bờ nam nhỏ, kích thước trung bình; sẹo đuôi cung mày trái, bờ gọn, kích thước nhỏ; sẹo mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái, bờ không gọn, kích thước trung bình; sẹo mu bàn chân trái, bờ không gọn, kích thước trung bình; nứt sọ trán

đỉnh trái; đập não xuất huyết trán hai bên còn hình ảnh tổn thương trên chân đoán hình ảnh; tụ máu ngoài màng cứng trán trái không còn hình ảnh tổn thương trên chân đoán hình ảnh; xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh tổn thương trên chân đoán hình ảnh; chấn thương phức tạp mũi - sàng - bướm; vỡ xoang hàm hai bên; vỡ xoang trán hai bên; gãy cung gò má trái; gãy thành ngoài và trần hốc mắt trái; nhãn cầu trái thụt vào trong Sụt mi độ I, vận nhãn giới hạn nhìn lên mắt trái, (tổn thương dây thần kinh III bên trái). Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 82%.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 7131/KLGĐ ngày 30/9/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H, kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đối với Trần Quốc L: “Trước, trong ngày 02/4/2024, đối tượng Trần Quốc L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đối tượng Trần Quốc L hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T giao trả 02 phương tiện cơ giới đường bộ nêu trên cho chủ sở hữu.

3. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho người đại diện hợp của người bị hại số tiền 270.000.000 đồng.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 17-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. *Kháng cáo:* Bị cáo Trần Quốc L kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

6. *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:* Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quốc L theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

7. *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc L tại bản luận cứ:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trần Quốc L như bản án sơ thẩm đã nêu, để chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc L có đơn đề nghị vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo và gia đình bị cáo (cha Trần Quang T và em gái Trần Thị Kim P) đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại về dân sự; người đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn quá cao; bản thân bị cáo cũng bị thương tích 82%. Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra, bị cáo là người đang bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng chưa được sơ thẩm ghi nhận; do đó, cần áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Hình phạt:

Tại cấp phúc thẩm, có tình tiết mới nêu trên; tại phiên tòa, bị cáo bị mổ xương quai hàm, một bên mắt bị hạn chế thị lực và không nhớ diễn biến vụ tai

nạn giao thông. Xét thấy, trong vụ án, bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng, nhân thân tốt. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên. Chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc L.

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 17-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 21-4-2025.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Trần Quốc L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Công an xã Phú Xuân, huyện Tân Phú;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP₍₁₅₎.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành